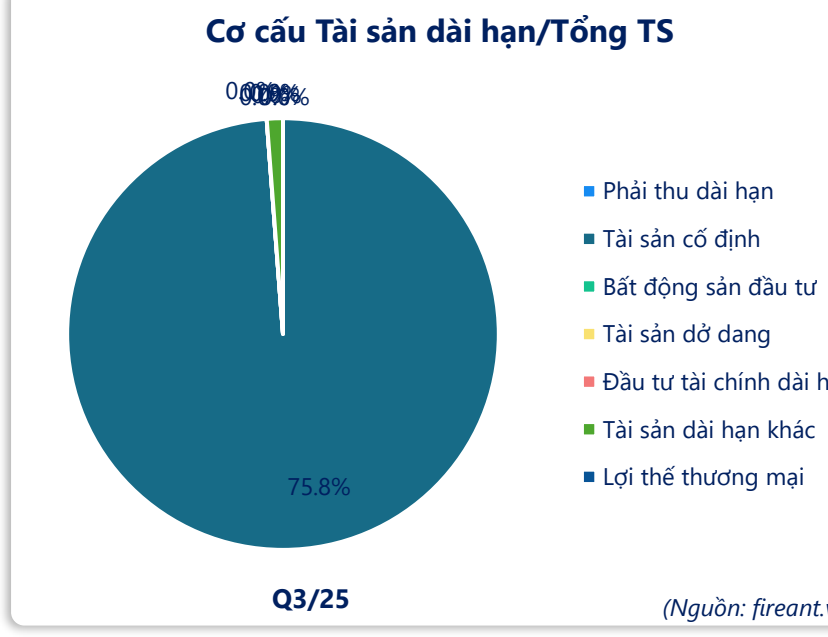
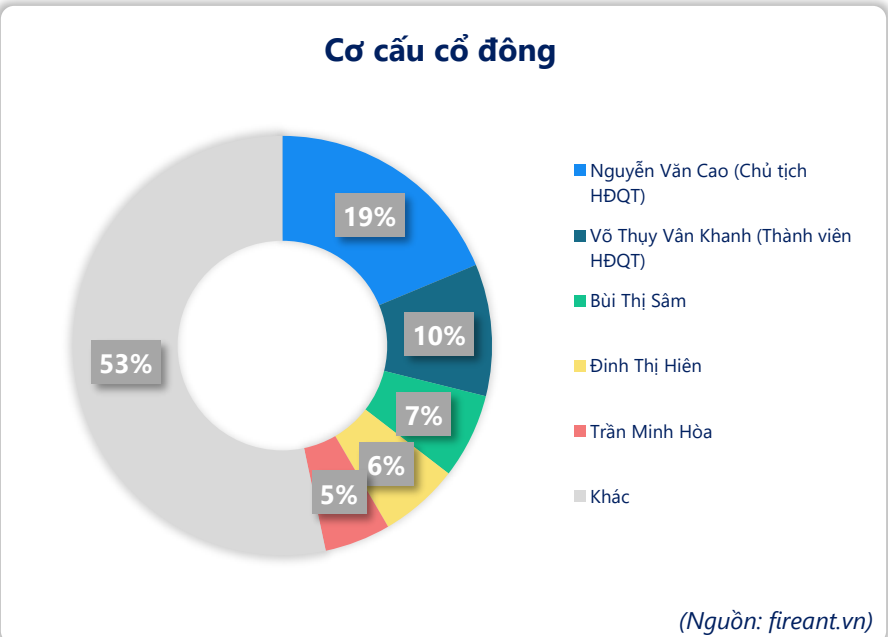
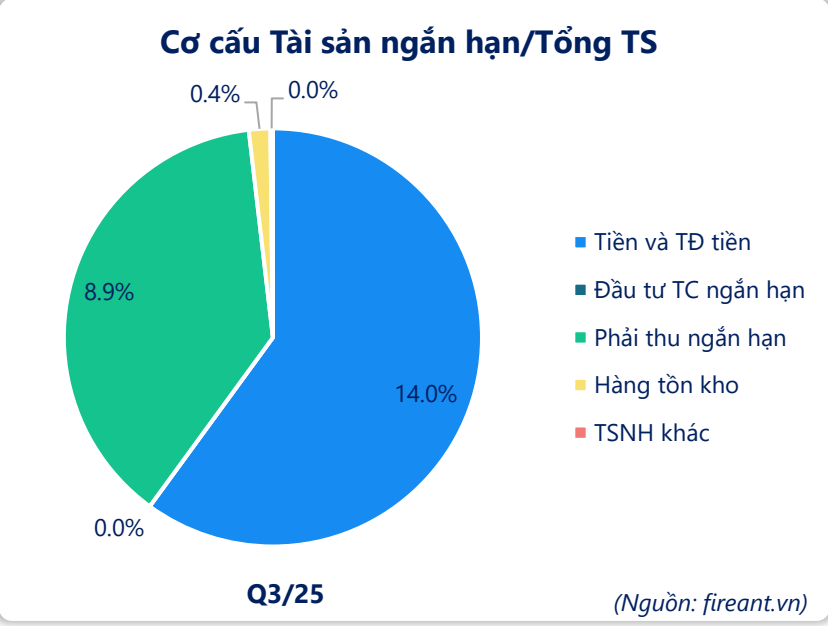
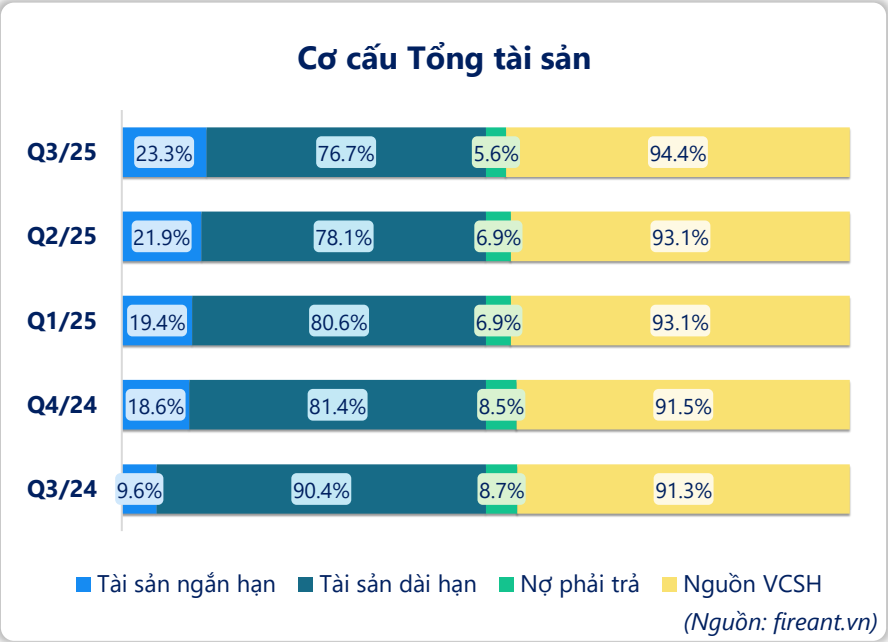
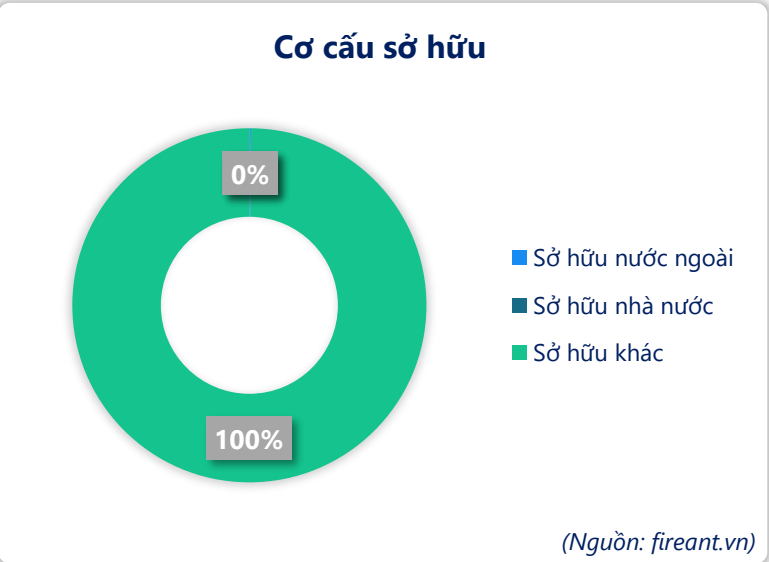
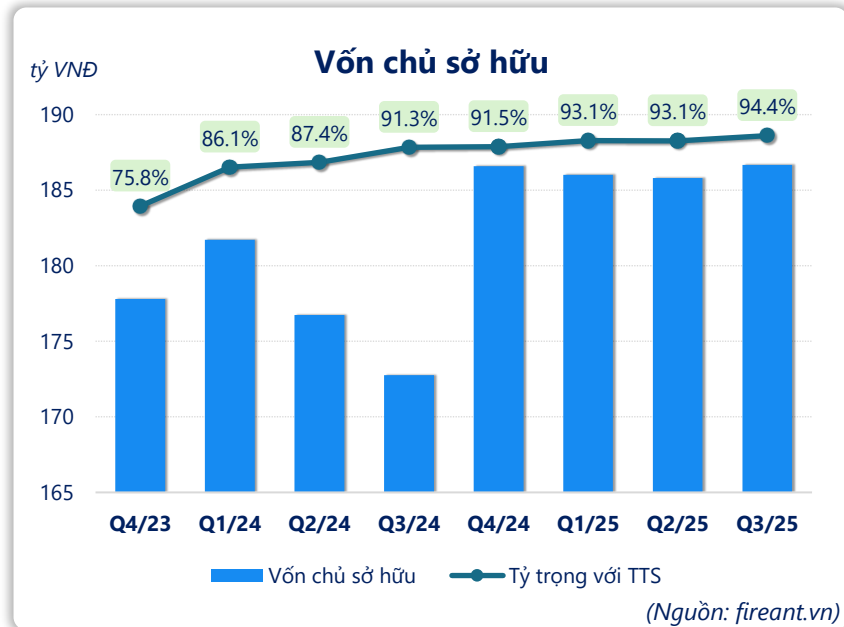
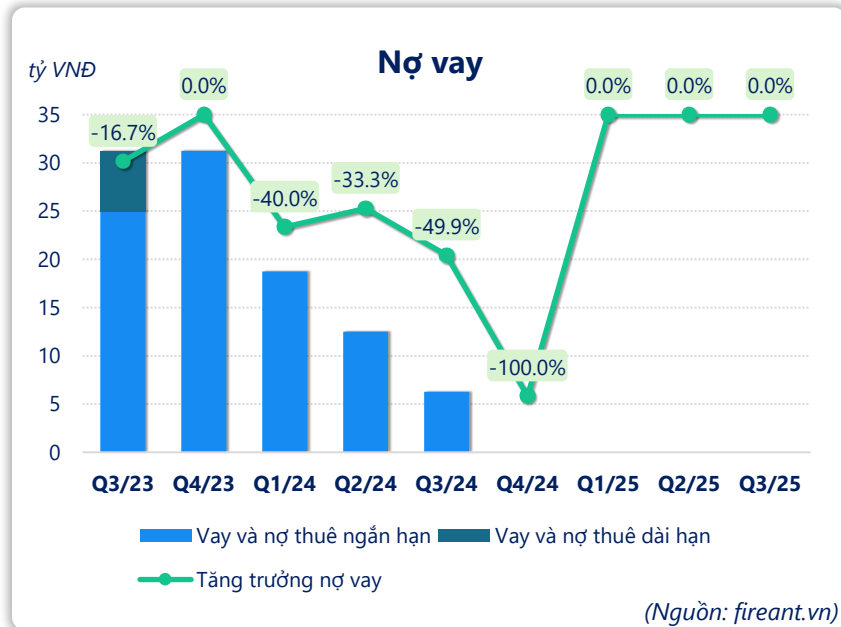
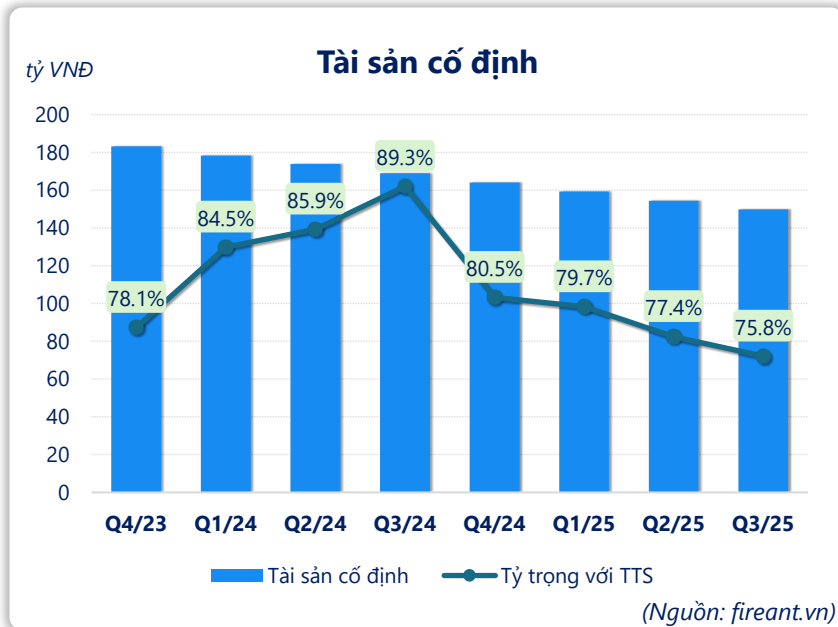
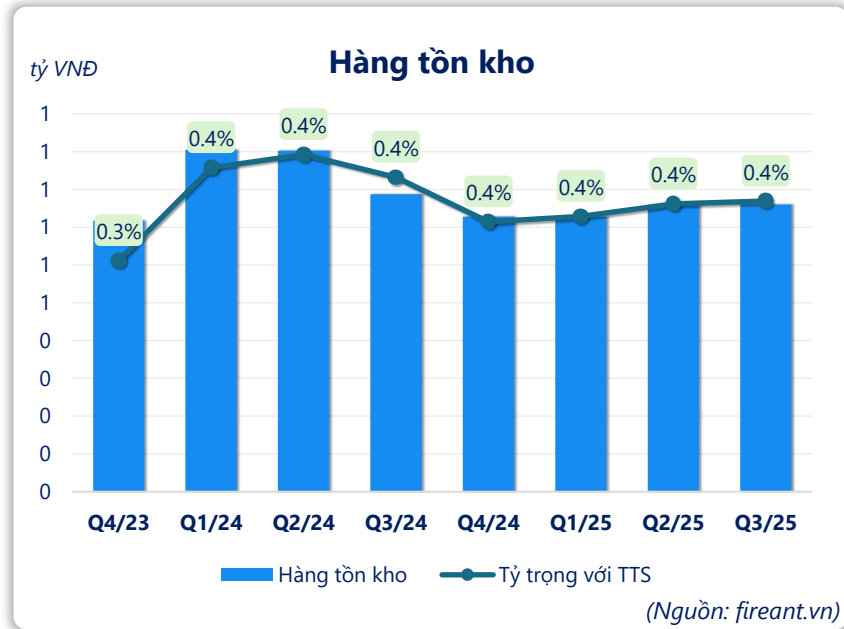
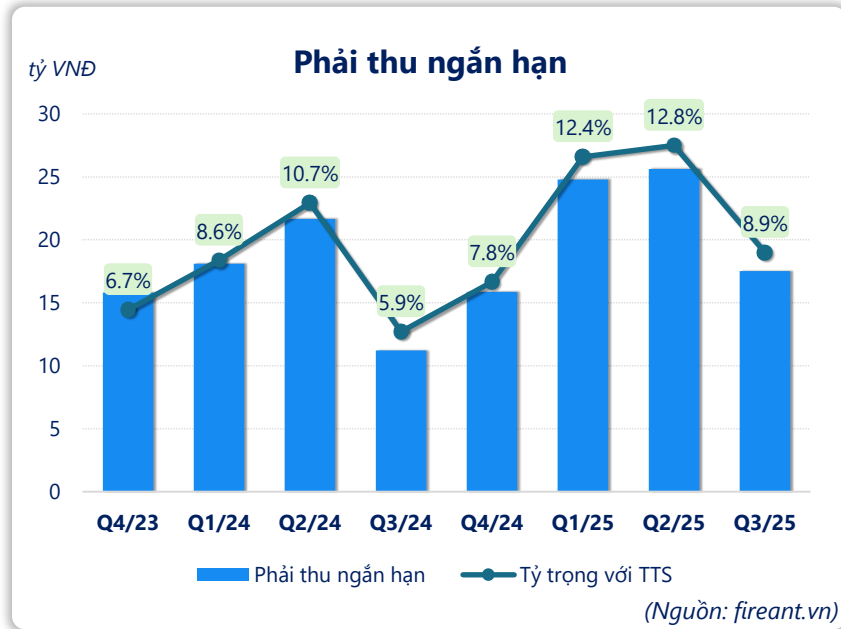
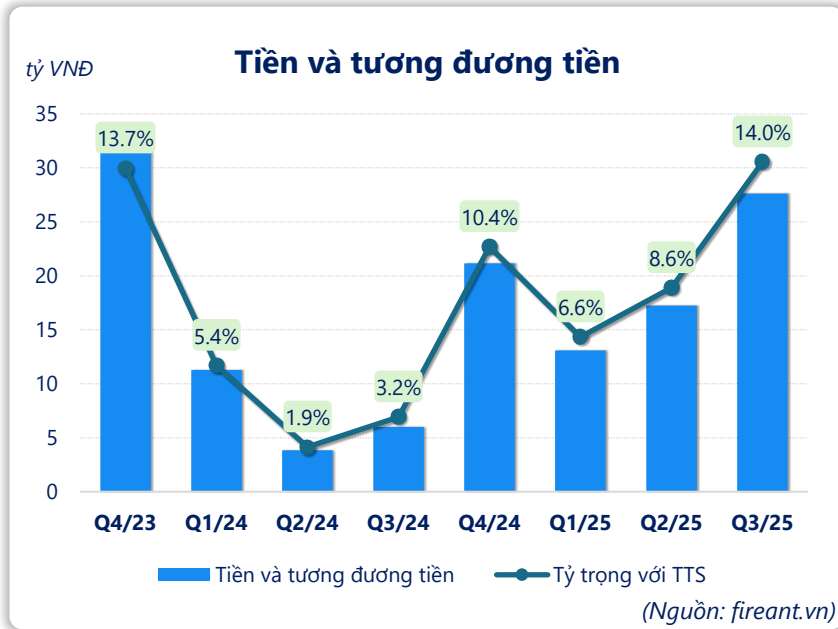
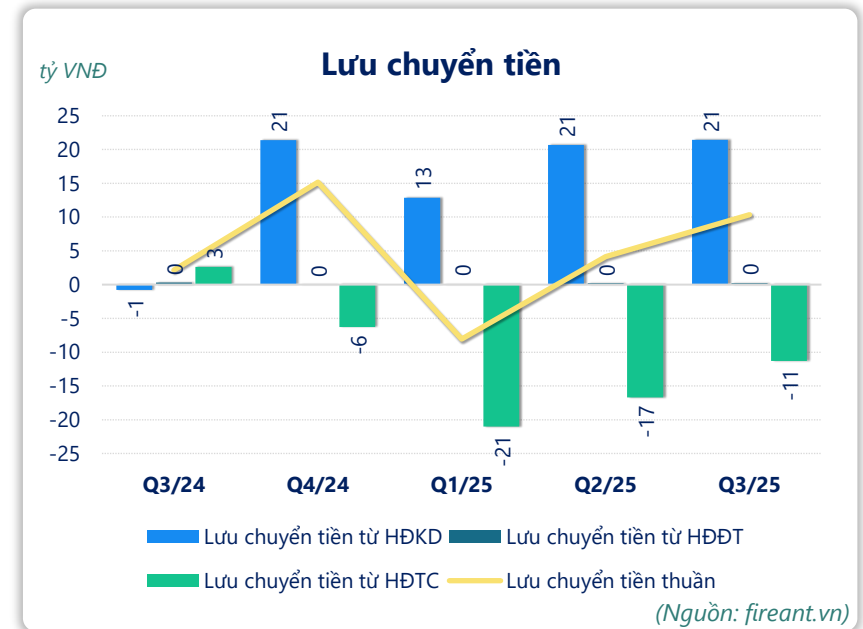
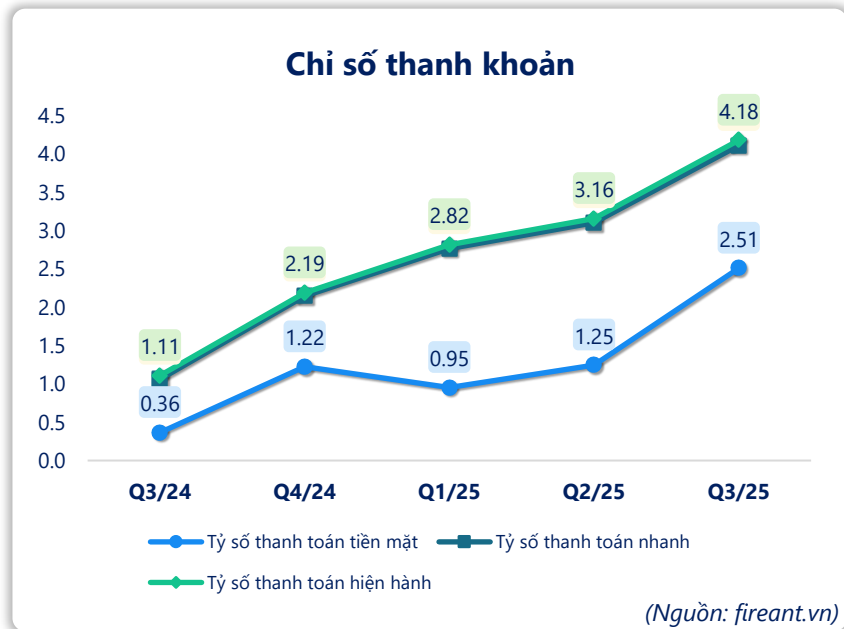
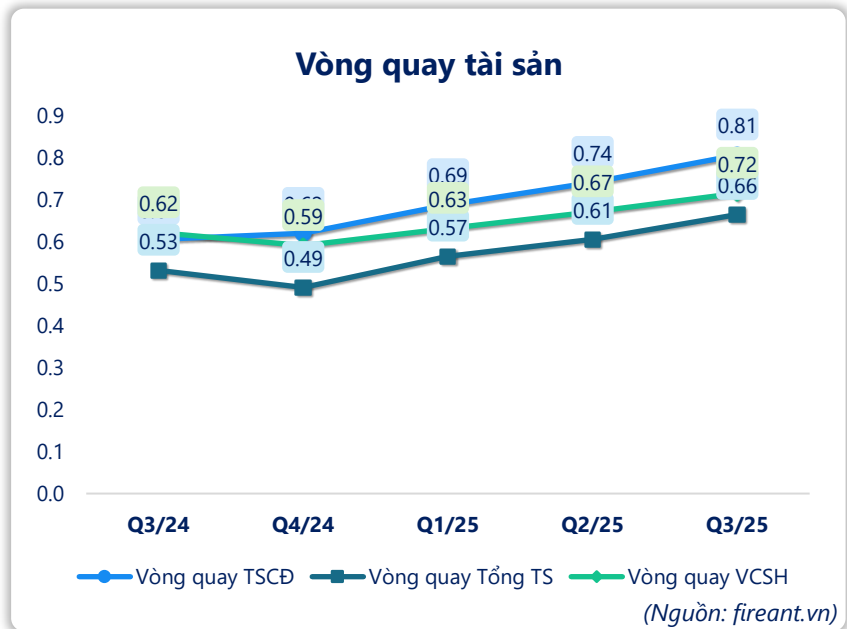
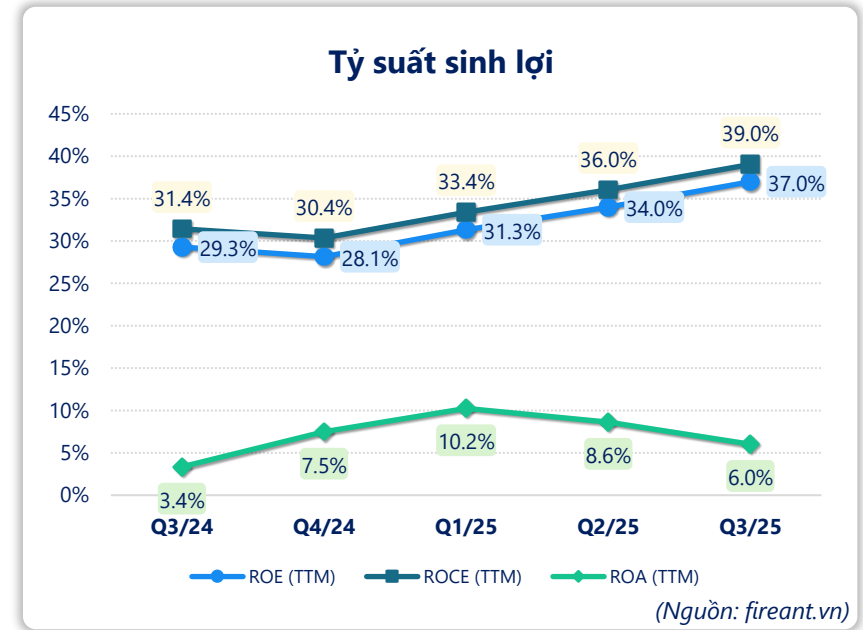
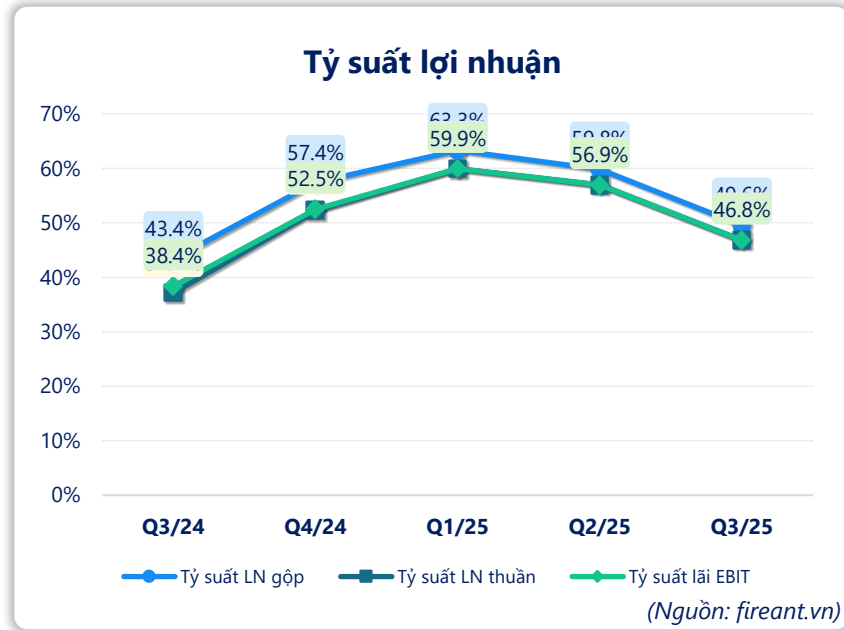
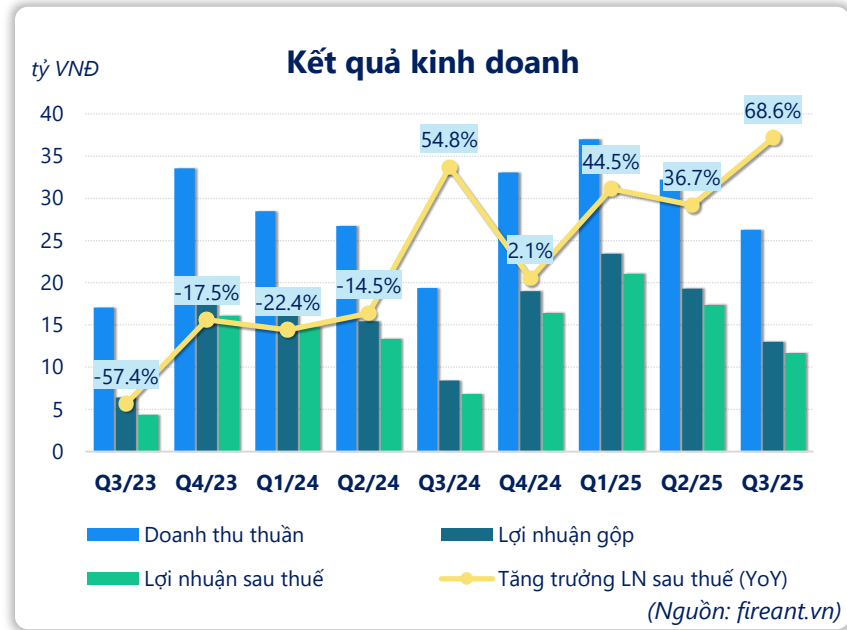


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		55,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		58,231
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		44,972
SL cổ phiếu LH		10,802,053
KLGD BQ 20 phiên (CP)		610
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		594
P/E		8.9
EPS		6,154

	YTD	1T	3T	6T
NTH	11.6%	7.6%	8.6%	11.6%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	198	204	-3.0%
Tài sản ngắn hạn	46.0	37.9	21.4%
Tiền và tương đương tiền	27.6	21.2	30.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	17.5	15.9	10.5%
Hàng tồn kho	0.76	0.73	4.4%
Tài sản ngắn hạn khác	0.09	0.13	-29.5%
Tài sản dài hạn	152	166	-8.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	150	164	-8.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.83	1.93	-5.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	11.0	17.3	-36.4%
Nợ ngắn hạn	11.0	17.3	-36.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.21	3.43	-35.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	187	187	0.0%
Vốn chủ sở hữu	187	187	0.0%
Vốn điều lệ	108	108	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	19.4	33.1	37.0	32.2	26.3
Giá vốn hàng bán	11.0	14.1	13.6	12.9	13.2
Lợi nhuận gộp	8.41	19.0	23.4	19.3	13.0
Doanh thu HĐTC	0.04	0.02	0.09	0.19	0.22
Chi phí TC	0.24	0.07	0	0	0
Chi phí lãi vay	0.24	0.07	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.01	1.65	1.33	1.13	0.96
LN thuần từ HĐKD	7.19	17.3	22.2	18.3	12.3
Lợi nhuận khác	0.00	0	0.00	0.00	0
LN trước thuế	7.19	17.3	22.2	18.3	12.3
Lợi nhuận sau thuế	6.82	16.4	21.0	17.4	11.7
LNST của CĐ cty mẹ	6.82	16.4	21.0	17.4	11.7

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.77	21.4	12.9	20.7	21.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.32	0.02	0.09	0.19	0.22
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	2.60	-6.26	-21.0	-16.7	-11.3
Tiền đầu kỳ	3.83	5.99	21.2	13.1	17.2
Lưu chuyển tiền thuần	2.16	15.2	-8.06	4.15	10.4
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	5.99	21.2	13.1	17.2	27.6

(Nguồn: fireant.vn)